

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 26/2023/DS – ST

Ngày: 21/7/2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân

2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2023/TLST- DS ngày 05 tháng 4 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST – DS ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn; NHNo.

Địa chỉ trụ sở: Số 02, Láng Hạ, Phường T, Quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc Agribank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T – Chức vụ: Giám đốc Agribank chi nhánh L, Tây Bình Phước.

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Minh Đ – Chức vụ Cán bộ pháp chế Agribank chi nhánh L, Tây Bình Phước (có mặt).

2. Bị đơn; Ông Đỗ Trọng K, sinh năm: 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã T1, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 8, xã LD, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Minh Đức trình bày: Ông K là nhân viên công tác tại NHNo (Agribank) chi nhánh L – Tây Bình Phước, chức vụ trưởng phòng Kế hoạch Kinh doanh. Ngày 22/7/2021 NHNo chi nhánh L – Tây Bình Phước có ký Hợp đồng tín

dụng số 5613LAV202101985 với ông Đỗ Trọng K cho vay số tiền 500.000.000đ (*năm trăm triệu đồng*), lãi suất vay 10.1%/năm, thời hạn vay là 60 tháng. Hạn trả là ngày 22/7/2026. Trả gốc và lãi định kỳ hàng tháng, mỗi tháng trả 01 lần, ông K cam kết trừ tiền lương hàng tháng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, ngày 15/8/2021 ông K nghỉ việc. Trong thời gian vay, ngày 28/01/2022 Ngân hàng thu hồi của ông K 39.000.000đ (*ba mươi chín triệu đồng*) để trừ vào tiền gốc, còn nợ lại 461.000.000đ (*bốn trăm sáu mươi một triệu đồng*) tiền gốc. Tiền lãi chưa trả. Nay yêu cầu ông Đỗ Trọng K trả cho NHNo, chi nhánh L - Tây Bình Phước số tiền 588.406.979đ (*năm trăm tám mươi tám triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn chín trăm bảy mươi chín đồng*), trong đó nợ gốc là 461.000.000đ (*bốn trăm sáu mươi một triệu đồng*), tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử 21/7/2023 là 127.406.979đ (*một trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn chín trăm bảy mươi chín đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 5613LAV202101985 ngày 22/7/2021.

- Ngoài ra, buộc ông Đỗ Trọng K tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5613LAV202101985 từ ngày 22/7/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

* *Bị đơn ông Đỗ Trọng K trình bày:* Thống nhất việc vay tiền như đại diện NHNo, chi nhánh L –Tây Bình Phước trình bày. Nay ông K cũng đồng ý trả số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngoài ra đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5613LAV202101985 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông K vắng mặt nhưng có đơn xin vắng nên đề nghị xét xử theo quy định.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Đỗ Trọng K trả cho NHNo, chi nhánh L –Tây Bình Phước số tiền gốc và lãi là 588.406.979đ (*năm trăm tám mươi tám triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn chín trăm bảy mươi chín đồng*).

Ngoài ra, buộc ông Đỗ Trọng K tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5613LAV202101985 từ ngày 22/7/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng

Đương sự chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn NHNo có đơn khởi kiện đối với ông Đỗ Trọng K về việc yêu cầu trả số tiền vay và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tranh chấp giữa Ngân hàng và ông Đỗ Trọng K là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó xác định đây là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Ông Đỗ Trọng K cư trú tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, nơi ký kết hợp đồng tín dụng là tại NHNo chi nhánh L, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Đỗ Trọng K vắng mặt, tuy nhiên có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, Đại diện NHNo vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của NHNo, chi nhánh L – Tây Bình Phước yêu cầu ông Đỗ Trọng K trả số tiền gốc 461.000.000đ (*bốn trăm sáu mươi một triệu đồng*), Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 5613LAV202101985 ngày 22/7/2021, quá trình giải quyết vụ án ông K thừa nhận có ký kết với NHNo, chi nhánh L – Tây Bình Phước để vay số tiền 500.000.000đ (*năm trăm triệu đồng*), lãi suất vay 10.1%/năm, thời hạn vay là 60 tháng. Hạn trả là ngày 22/7/2026. Trả gốc và lãi định kỳ hàng tháng, mỗi tháng trả 01 lần. Trong thời gian vay, tính đến ngày 28/01/2022 ông K đã trả được 39.000.000đ (*ba mươi chín triệu đồng*) tiền gốc, còn nợ lại 461.000.000đ (*bốn trăm sáu mươi một triệu đồng*) tiền gốc. Từ tháng 02/2022 đến nay ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận trong hợp đồng. Do ông K vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng nên Ngân hàng yêu cầu ông K trả số tiền còn lại là có căn cứ chấp nhận. Nay ông K cũng đồng ý trả cho NHNo, chi nhánh L – Tây Bình Phước số tiền gốc 461.000.000đ (*bốn trăm sáu mươi một triệu đồng*) nên cần ghi nhận.

[2.2] Về tiền lãi suất: Theo hợp đồng tín dụng số 5613LAV202101985 ngày 22/7/2021, ông K vay số tiền 500.000.000đ (*năm trăm triệu đồng*), thỏa thuận lãi suất

vay là 10.1%/năm, ông K đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc 39.000.000đ (*ba mươi chín triệu đồng*), còn nợ lại 461.000.000đ (*bốn trăm sáu mươi một triệu đồng*). Nay NHNo yêu cầu ông K trả cho Ngân hàng tiền lãi trong hạn và quá hạn tính từ ngày vi phạm đến ngày Tòa án giải quyết vụ án (21/7/2023) là có căn cứ. Do đó cần buộc ông K trả số tiền lãi tính đến ngày 21/7/2023 là 127.406.979đ (*một trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn chín trăm bảy mươi chín đồng*).

[2.3] Như vậy, ông K có trách nhiệm trả cho NHNo, chi nhánh L – Tây Bình Phước số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/7/2023 là 588.406.979đ (*năm trăm tám mươi tám triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn chín trăm bảy mươi chín đồng*).

Ngoài ra, buộc ông Đỗ Trọng K tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5613LAV202101985 từ ngày 22/7/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

[3]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Các Điều 466, 468, 357 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHNo chi nhánh L – Tây Bình Phước.

Buộc ông Đỗ Trọng K trả cho NHNo chi nhánh L – Tây Bình Phước số tiền gốc là 461.000.000đ (*bốn trăm sáu mươi một triệu đồng*), tiền lãi tính đến ngày Tòa án giải quyết vụ án (21/7/2023) là 127.406.979đ (*một trăm hai mươi bảy triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn chín trăm bảy mươi chín đồng*). Tổng cộng cả gốc và lãi là 588.406.979đ (*năm*

trăm tám mươi tám triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn chín trăm bảy mươi chín đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 5613LAV202101985 ngày 22/7/2021.

Buộc ông Đỗ Trọng K tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5613LAV202101985 từ ngày 22/7/2023 cho đến khi trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Ông K phải chịu 27.536.000đ (hai mươi bảy triệu năm trăm ba mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

NHNo không phải chịu. Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh trả lại cho NHNo, chi nhánh L – Tây Bình Phước số tiền 12.780.000đ (mười hai triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010401 ngày 05/4/2023.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án (Ngày 21/7/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng vay vốn số 5613LAV202101985 ngày 22/7/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng vay vốn số 5613LAV202101985 ngày 22/7/2021, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: NHNo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kiều Chinh